TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 02 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Nhật Tân,
Ông Lại Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với :

Bị cáo **Đoàn Ngọc H** – sinh ngày 26/01/1982 tại xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1983, chết ngày 06/9/2020, là bị hại trong vụ án); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2003-2005 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 43, Sư đoàn 395, Quân khu 3; bị tạm giữ từ ngày 23/8/2020, đến ngày 26/8/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

***** Bị hại: Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1983 (đã chết ngày 06/9/2020); nơi ĐKHKTT: thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của chị H1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1958 - bố đẻ của chị H1
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 - mẹ đẻ của chị H1

Đều trú tại: thôn T1, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đoàn Thị Huyền C sinh năm 2014
- Cháu Đoàn Thành C sinh năm 2016
- Cháu Đoàn Ngọc T2 sinh năm 2019

Đều cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(Cháu Chi, cháu Chung và cháu Tâm là con chung của cáo H và chị H1)

Người giám hộ của các cháu Chi, Chung, Tâm là ông Đoàn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị T - ông bà nội của các cháu.

(Ông Khương, bà Lan, ông Đức, bà Thỉn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc H và chị Nguyễn Thị H1 là vợ chồng. Năm 2019, vợ chồng H vay ngân hàng khoản tiền 600 triệu đồng để xây nhà. Vừa công nợ nhiều lại vừa đông con, các con còn quá nhỏ nên cuộc sống ngày càng khó khăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng không đánh chửi nhau do cả hai bên đều ít nói nhưng thời gian gần đây, trong nhiều lần vợ chồng xích mích, giận dỗi nhau thì trong chị H1 lại hay so sánh H với người khác, cho rằng cùng làm nghề cơ khí như nhau mà H thu nhập kém hơn người khác làm cho H tự ái và nghĩ rằng chị H1 coi thường mình; H cũng thấy ấm ức với chị H1, còn chị H1 thì trở nên lầm lì, ít nói.

Sáng ngày 22/8/2020, bị cáo H làm cơ khí ở xưởng ngay cạnh nhà, H thấy chị H1 chở con gái lớn là cháu Chi đi qua nhưng cũng không nói với H là đi đâu nhưng H vẫn đoán là chị H1 sang nhà bố mẹ đẻ thăm con vì hai con nhỏ của H gửi ông bà ngoại chăm sóc. Buổi trưa chị H1 cũng không về nấu cơm. H sang nhà bố mẹ đẻ ăn cơm nhưng do không báo trước nên bố mẹ H cũng không phần cơm cho H, nên H phải nhịn đói. Buổi chiều H vẫn tiếp tục làm việc tại xưởng cơ khí. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H thấy chị H1 chở cháu Chi về nhưng cũng không nói năng gì với H. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì H nghỉ. Khi H đi qua phòng ngủ tại tầng 1 để xuống bếp thì không thấy chị H1 chuẩn bị đồ ăn gì, chị H1 và cháu Chi ở

trong phòng ngủ. H điều khiển xe máy đi mua lòng lợn. Khi về nhà, H ngồi ăn trên chiếc chiếu trải ở giữa phòng khách và lấy chai rượu ra uống. H gọi cháu Chi ra ăn cùng nhưng cháu Chi nói không ăn và xin phép H sang nhà bạn chơi. Sau khi cháu Chi đi chơi, H tiếp tục ngồi uống rượu (H đã uống khoảng 5 đến 6 chén rượu) và gọi chị H1 nhiều lần, mục đích để hỏi chị H1 tại sao ngày hôm nay chị H1 đi đâu mà không nói với H và không nấu cơm nhưng chị H1 không ra và cũng không nói gì. H vừa uống rượu vừa ngẫm nghĩ lại việc thỉnh thoảng mỗi lần giận dỗi với H, chị H1 lại mang H ra so sánh với người đàn ông khác. H tức giận, thấy ở bậc hè có can can xăng mà chị H1 mua từ hôm trước để đổ vào xe máy nhưng vẫn còn khoảng 1 lít xăng, H bước ra cầm can xăng và lấy chiếc bật lửa ga màu hồng trên mặt bàn uống nước đi vào đứng bên ngoài cách cửa phòng ngủ tại tầng 1 khoảng 20cm gần chỗ chị H1 ngồi, thấy chị H1 ngồi ngồi im, không quay mặt lại, H tiếp tục hỏi chị H1: "*Có ra không?*", chị H1 không trả lời, H nói tiếp: "*Chắc tao với mày không là vợ chồng được nữa*". Sau khi nói xong, tay trái H vừa cầm bật lửa vừa mở nắp can, tay phải cầm can xăng đưa lên và đổ xăng trong can ra theo hướng từ trên xuống dưới vào người chị H1, đồng thời xăng cũng bắn vào cánh tay bên trái của H. H đổ khoảng 1/3 lượng xăng trong can lên người chị H1 và dùng tay trái cầm bật lửa, đưa sát vào người chị H1 bật nhưng không lên lửa. Lúc này chị H1 đứng bật dậy, chạy ra hành lang thông từ phòng khách xuống bếp. Do H đứng ngay trước cửa phòng ngủ nên chị H1 đã va vào tay trái của H. H tiếp tục bật lửa lần thứ hai thì lửa cháy bùng lên trên người chị H1 và cháy vào phía dưới cánh tay áo bên trái của H. Đồng thời, lửa cũng cháy khu vực nền nhà gần cửa phòng ngủ và một số vật dụng sinh hoạt như túi xách, túi nilon, vali kéo. Chị H1 chạy ra trước cửa nhà kêu cứu, còn H cởi chiếc áo dài tay đang mặc bị cháy ở tay trái, vứt tại hành lang và đi ra phòng khách. H đập chiếc bật lửa xuống nền nhà phòng khách, làm phần chốt bật ga và vỏ kim loại đầu bật lửa bị bung ra. Chị H1 được anh Trần Hữu L1, sinh năm 1977; anh Trần Sĩ L2, sinh năm 1985; anh Trần Hồng M, sinh năm 1988; anh Nguyễn Thanh C2, sinh năm 1988, đều trú cùng thôn A, xã B chạy đến sử dụng nước để dập lửa trên người nhưng lửa không tắt. Khi quần áo trên người chị H1 đã cháy hết, anh Nguyễn Công H2, sinh năm 1975, là hàng xóm của chị H1 cầm một chiếc ga trải giường quấn lên người chị H1 và đỡ sang nhà anh H2 ngồi. Sau đó, anh Lợi điều khiển xe máy chở anh H2 ôm chị H1 ngồi giữa đến Trạm y tế xã B cấp cứu. Cùng thời điểm này, một số người dân ở cùng thôn A, xã B đã dập lửa đang cháy ở khu vực cửa phòng ngủ nhà H nên lửa chỉ cháy ở khu

vực cửa phòng ngủ và mặt ngoài tường của thông phòng (phía ngoài hành lang) cùng một số đồ đạc sinh hoạt chung của gia đình có giá trị nhỏ như quần áo; túi xách; vali kéo.

Sau khi thấy chị H1 được mọi người dập lửa và đưa đi cấp cứu, H đã đến Công an xã B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Chị H1 được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu, sau đó chuyển cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện bỏng quốc gia Lê Hữu Trác, đến ngày 06/9/2020 chị H1 bị chết.

Biên bản khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị H1 hồi 21 giờ 45 phút ngày 06/9/2020 xác định chị H1 không có thai. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 213/PY/PC09 ngày 02/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: "*Toàn thân của Nguyễn Thị H1 bị bỏng lửa độ II, III, IV; Bỏng hô hấp. Nguyên nhân chết do sốc bỏng và suy đa tạng"*.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTB ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Đoàn Ngọc H về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng. Bố mẹ đẻ chị H1 nộp đơn đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng đối với bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi dạy ba con nhỏ vì từ ngày chị H1 mất đi, ông bà rất yếu không thể nuôi dạy các cháu được; ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc H phạm tội "Giết người".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H mức án từ 10 năm đến 12 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của chị H1 và người giám hộ của các con chị H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo mấy năm gần đây rất khó khăn, nợ ngân hàng nhiều nhưng cố gắng lắm mà trả chẳng được là bao, con cái lại nheo

nhóc; mâu thuẫn vợ chồng âm ỉ, kéo dài nhưng không có cách giải quyết. Ngày hôm đó, do bị cáo nhịn ăn cả ngày, tối đến lại uống rượu nên thần kinh bị kích thích, không làm chủ được bản thân, bị cáo đã hành động dại dột. Bị cáo rất ân hận, bị cáo gửi lời xin lỗi bố mẹ và người thân của chị H1; bị cáo tự thấy mình không xứng đáng nhận sự bao dung của bố mẹ chị H1 giành cho bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án; ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Đoàn Ngọc H được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, xác định bị bỏng lửa xăng khoảng 03%, độ 2,3 cổ bàn tay trái và tai trái. Phiếu xét nghiệm sinh hóa hồi 22 giờ 53 phút, ngày 23/8/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình xét nghiệm kết quả nồng độ Ethanol trong máu của Đoàn Ngọc H là 76,7 mg/100ml (bút lục số 235-236);

- Trong quá trình điều tra, truy tố, bị can Đoàn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bút lục từ số 246 đến số 313);

- Báo cáo vụ việc và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 của Công an xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01 - 03);

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến

Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ ngày 23/8/2020 tại gia đình Đoàn Ngọc H (bút lục số 103-112; 119 - 120);

- Bản kết luận giám định số 5811 ngày 04/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 chiếc áo sơ mi dài tay quân đội màu xanh, đen bị cháy dở nhiều chỗ; 01 sản phẩm nhựa (dạng can nhựa) bị cháy nham nhở và 01 chiếc áo bị cháy xém xếp thành nếp có màu ghi gửi giám định đều có thành phần của xăng (bút lục số 118);

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 213/PY/PC09 ngày 02/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; Bản ảnh tử thi (bút lục số 126 - 127; 136);

- Bản kết luận giám định Mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 6110/C09-TT1, P4 ngày 21/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trong mẫu phủ tạng ghi thu của tử thi Nguyễn Thị H1 gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp: Xyanua; Methanol, thuốc an thần gây ngủ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, Alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, ô đầu - phụ tử (bút lục số 134 - 135);

- Biên bản làm việc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ ngày 06/9/2020 tại Bệnh viện bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác, nội dung thể hiện: chị H1 nhập viện lúc 10 giờ ngày 24/8/2020, tình trạng ban đầu khi nhập viện của chị H1 diễn biến rất nặng, bỏng lửa, xăng diện tích 77%; có 39% bỏng sâu độ 2,3,4 ở đầu, mặt, cổ, thân, chi. Tổn thương bỏng sâu ở ngực, cổ, hai tay, hai mông, hai đùi. Bỏng vùng mặt nề húp. Cháy tóc và lông mi, bỏng hô hấp, bệnh nhân sốc bỏng, phải thở máy xâm nhập, dùng thuốc an thần, giảm đau. Bệnh nhân bất tỉnh, tình trạng rất nặng, điều trị khó khăn, nguy cơ tử vong cao (bút lục số 136A);

- Lời khai của những người làm chứng, gồm:

+ Anh Trần Sỹ Lợi, sinh năm 1985, trú tại thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình: "khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, tôi đang dắt xe mô tô ra đường để đi có việc thì thấy chị H1 vợ anh H trên người đang cháy và nằm quằn quại trước cửa nhà, thấy vậy tôi chạy lại và lấy nước ở cửa nhà anh H để dội vào người cho chị H1 nhưng do trên người chị H1 vẫn còn quần áo nên lửa không tắt, khi quần áo cháy hết thì chúng tôi mới dập tắt được lửa. Sau đó có anh H2 ở gần nhà anh H chạy vào trong nhà lấy 01 chiếc chăn ra quấn cho chị H1 rồi mọi người

đưa chị H1 vào nhà anh H2 đứng. Sau đó anh Lợi chở chị H1 lên trạm y tế xã B, trên đường đi chị H1 kêu đau và rát". (bút lục số 193 -196);

+ Anh Nguyễn Công H2, sinh năm 1975, trú tại thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình: "khoảng 20 giờ ngày 23/8/2020, tôi đang ngồi uống nước trước cửa nhà thì thấy có tiếng hô cháy, cháy phía nhà anh H. Tôi chạy về phía nhà anh H thì thấy có một người toàn thân bốc cháy từ phòng khách nhà anh H chạy ra ngoài. Thấy vậy tôi chạy về nhà lấy 01 chiếc ga giường sang nhà anh H dập lửa thì tôi nhận ra đó là chị H1. Lúc này tôi thấy quần áo trên người chị H1 cháy gần hết, tôi lấy ga trùm kín lên người chị H1 và dìu chị H1 sang nhà tôi, anh Lợi người cùng thôn với tôi điều khiển xe máy chở chị H1 trùm kín ga ngồi giữa, tôi ngồi phía sau đến trạm y tế xã để sơ cứu. Sau đó tôi đi về nhà" (bút lục số 177 -182);

+ Anh Nguyễn Thanh C2, sinh năm 1988, thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình: "khoảng 20 giờ ngày 23/8/2020, khi đang ngồi ăn cơm tại nhà thì nghe thấy tiếng có người la hét, tôi chạy ra đường thì thấy có một người lửa đang cháy trên người - sau anh mới biết là chị H1; người này đang đứng ở vị trí giữa vòi nước nhà anh H, lửa đang cháy từ vai đến mông. Ngay sau đó tôi đi về cửa nhà lấy một xô nước chạy lại hất nước trong xô về phía người này; cùng lúc này có nhiều người cũng dùng nước đổ về hướng người bị cháy; đổ nước 2-3 lần về hướng người này thì lửa vẫn không tắt, người này vẫn kêu la vùng vẫy... tôi dùng 01 chiếc bao tải trùm lên người này thì lửa vẫn cháy. Anh H2 mang chăn ra trùm lên người đang cháy và mọi người dìu người này vào phòng khách nhà anh H2. Sau đó anh Lợi và anh H2 đưa đi cấp cứu... tôi đi sang nhà anh H thì thấy lửa đang cháy ở khu vực cửa buồng và lối đi lại gian sau phòng khách xuống bếp nên cùng mọi người dập lửa" (bút lục số 215-222);

Cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 23/8/2020, tại nhà ở của vợ chồng tại thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình do vợ chồng mâu thuẫn, bị cáo Đoàn Ngọc H đã đổ xăng lên người vợ là chị Nguyễn Thị H1 và bật lửa đốt, hậu quả làm chị H1 bị bỏng toàn thân, đến ngày 06/9/2020 chị H1 chết.

[4] Tội Giết người quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Giết 02 người trở lên;

b) Giết người dưới 16 tuổi;

c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;

d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;

đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;

h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;

i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;

k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;

l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;

m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;

n) Có tính chất côn đồ;

o) Có tổ chức;

p) Tái phạm nguy hiểm;

q) Vì động cơ đê hèn.

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm."

[5] Hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc H đã phạm tội "Giết người" với tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu trach nhiệm hình sự theo quy định của điều luật này.

[6] Xét tính chất, mức độ, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn về kinh tế dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng nhưng giữa Đoàn Ngọc H và vợ là chị Nguyễn Thị H1 không tìm cách giải quyết ổn thỏa mà lại còn giận dỗi, trách móc lẫn nhau nên đã tạo ra cho cả hai bên tâm lý căng thẳng, bức xúc kéo dài. Khi tâm lý bức xúc cộng với sự kích thích thần kinh do uống rượu, bị cáo Đoàn Ngọc H đã giải quyết mâu thuân bằng cách dùng xăng đốt chị H1. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm

đến tính mạng của người khác, vi phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội, gây đau thương mất mát vô hạn cho người thân của chị H1 và đặc biệt là đối với 3 con nhỏ và còn gây ra tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự.

[7] Xét về nhân thân và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy: bị cáo Đoàn Ngọc H là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bố mẹ đẻ của chị H1 có đơn đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự; Bị cáo đã nhờ bố mẹ đẻ của mình là ông Đoàn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị T nuôi dưỡng các con chưa thành niên, không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng: cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 chai nhựa màu xanh có nắp màu trắng, thể tích loại 1,5 lít, thân chai dán mác có dòng chữ “MIRINDA”, chai cao 33,5cm, bên trong chai có chứa chất lỏng màu vàng nâu, chiều cao chất lỏng trong chai là 14,5 cm;

- 01 chiếc bật lửa ga vỏ bằng nhựa màu hồng đã bị bung bật gãy mất chốt bật ga và vỏ kim loại đầu bật lửa, bên trong bật lửa không chứa ga và 01 (một) mảnh nhựa hình chữ “U” đáy chữ “U” hình cong phía dưới có vành khuyết, mặt trên có các đường ngang song song;

- 01 hộp giấy dán kín và niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Thị Thu H3 và Phạm Văn T3. Bên trong hộp giấy trên có: 01 chiếc áo dài tay quân đội màu xanh; 01 mảnh nhựa màu trắng đã bị cháy sun; 01 chiếc áo màu ghi, bị cháy sun.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc H phạm tội "Giết người".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 chai nhựa màu xanh có nắp màu trắng, thể tích loại 1,5 lít, thân chai dán mác có dòng chữ "MIRINDA", chai cao 33,5cm, bên trong chai có chứa chất lỏng màu vàng nâu, chiều cao chất lỏng trong chai là 14,5 cm;

- 01 chiếc bật lửa ga vỏ bằng nhựa màu hồng đã bị bung bật gãy mất chốt bật ga và vỏ kim loại đầu bật lửa, bên trong bật lửa không chứa ga và 01 (một) mảnh nhựa hình chữ "U" đáy chữ "U" hình cong phía dưới có vành khuyết, mặt trên có các đường ngang song song;

- 01 hộp giấy dán kín và niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Thị Thu H3 và Phạm Văn T3. Bên trong hộp giấy trên có: 01 chiếc áo dài tay quân đội màu xanh; 01 mảnh nhựa màu trắng đã bị cháy sun; 01 chiếc áo màu ghi, bị cháy sun.

(Toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án lập ngày 30/12/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đoàn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/02/2021; ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị L, ông Đoàn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Công an tỉnh Thái Bình;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện hợp pháp của người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh